

Số: 98 /2021/QĐST-HNGĐ

QL, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Nhật L, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Phong Thấp, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Duy K, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn M, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Nhật L và anh Bùi Duy K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Bùi Duy K, sinh ngày 16/01/2021 cho chị Trương Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Bùi Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/ tháng kể từ từ tháng 10 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh K không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Nhật L thoả thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007501 ngày 04/10/2021. Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Nhật L số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Duy K có phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện QL;
- CCTHADS huyện QL;
- UBND xã TT;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm